

CÁC BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TIN HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

MEASURES TO STRENGTHEN THE MANAGEMENT OF INFORMATICS TEACHING AT THE UNIVERSITY OF DALAT

Lê Thị Uyên

Trường Đại học Đà Lạt

Email: uyenlt@dlu.edu.vn

TÓM TẮT

Bài viết phân tích thực trạng quản lý (QL) hoạt động dạy học tin học (DHTH) không chuyên tại Trường Đại học Đà Lạt theo quan điểm sư phạm tương tác. Trên cơ sở chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu cũng như thời cơ và thách thức trong công tác QL, bài viết đề xuất một số biện pháp QL nhằm nâng cao chất lượng DHTH. Các biện pháp tập trung vào tăng cường QL hoạt động dạy Tin học (TH) của giảng viên (GV); tăng cường QL hoạt động học TH của sinh viên (SV); và cải thiện môi trường DHTH.

Từ khóa: dạy học; dạy học tin học; quản lý; sư phạm tương tác; Trường Đại học Đà Lạt.

ABSTRACT

The paper analyzes the current situation of informatics teaching management at the University of Dalat in the viewpoint of interactive pedagogy. On the basis of showing strengths and weaknesses as well as opportunities and challenges, the paper proposes some management measures to enhance the quality of teaching and learning informatics by: 1) Strengthening the management of lecturers' informatics teaching, 2) Strengthening the management of students' informatics learning; 3) Improving the environment of informatics teaching and learning.

Key words: teaching; informatics teaching; management; interactive pedagogy; University of Dalat.

1. Mở đầu

DHTH không chuyên là nhằm cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về TH, làm công cụ cho việc lĩnh hội những tri thức chuyên ngành, đồng thời trang bị cho SV một trong những kỹ năng mềm cốt yếu để sau khi tốt nghiệp có thể làm công việc chuyên môn tốt hơn.

Quyết định số 698/QĐ – TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực Công nghệ - Thông tin (CNTT) đến năm 2015, và định hướng đến năm 2020: “Đến năm 2010, 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng được học Tin học”. “Đảm bảo việc dạy Tin học cho sinh viên đại học, cao đẳng một cách thiết thực, đáp ứng nhu cầu của xã hội”[2].

Chỉ thị 55/2008/CT- BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã nhấn mạnh về việc tăng cường DHTH tại các trường đại học (ĐH), cao đẳng theo nhu cầu xã hội.

Tuy nhiên, chất lượng DHTH tại một số trường ĐH vẫn còn nhiều hạn chế. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự hạn chế đó là công tác QL chưa theo kịp yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2. Thực trạng công tác QL hoạt động DHTH không chuyên tại Trường ĐH Đà Lạt

Theo quan điểm sư phạm tương tác [3], QL hoạt động DHTH là QL các thành tố cấu thành hoạt động DHTH, đó là: QL hoạt động dạy TH của GV; QL hoạt động học TH của SV; QL môi trường DHTH.

Để đánh giá thực trạng công tác QL hoạt động DHTH tại Trường ĐH Đà Lạt chúng tôi khảo sát 27 GV tham gia giảng dạy TH cho SV không chuyên TH, 20 cán bộ QL (CBQL). Đối với SV, chúng tôi đã khảo sát 8339 SV hệ chính quy, không tính SV chuyên TH. Chúng tôi áp dụng công thức chọn mẫu: $1/((0.05^2)+(1/8339)) = 382$ mẫu [5]. Câu hỏi được xây dựng theo thang đo Likert với 5 mức

độ: 5 = rất tốt, 4 = tốt, 3 = trung bình; 2 = không tốt; 1 = rất không tốt. Dựa vào tần số chọn mức độ thực hiện và điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$) mức độ thực hiện, chúng tôi đánh giá thực trạng QL hoạt động DHTH. Nếu $\text{ĐTB} \geq 4.50$ thì đánh giá rất tốt, nếu $3.50 \leq \text{ĐTB} < 4.5$ thì đánh giá tốt, nếu $2.50 \leq \text{ĐTB} < 3.50$ thì đánh giá trung bình, nếu $1.50 \leq \text{ĐTB} < 2.50$ thì đánh giá không tốt, nếu $\text{ĐTB} < 1.50$ thì đánh giá rất không tốt.

Bảng 1. Kết quả khảo sát GV và CBQL về thực trạng QL hoạt động dạy TH

TT	Thực trạng QL	Tần số					ĐTB
		5	4	3	2	1	
1	Thực hiện mục tiêu DHTH	12	28	7			4.11
2	Thực hiện nội dung DHTH		17	24	6		3.23
3	Đổi mới phương pháp DHTH		2	23	22		2.57
4	Tổ chức hoạt động giảng dạy của GV		30	17			3.67
5	Hoạt động đánh giá GV		9	22	16		2.85

Phía SV, kết quả khảo sát cũng không khác nhiều so với CBQL và GV. ĐTB mức độ thực hiện

2.2. Thực trạng QL hoạt động học TH của SV

Bảng 2. Kết quả khảo sát SV về thực trạng QL hoạt động học TH của SV

TT	Thực trạng QL	Tần số					ĐTB
		5	4	3	2	1	
1	Xây dựng động cơ học tập của SV		22	216	144		2.68
2	Thực hiện nội quy, quy chế học tập của SV		89	254	39		3.13
3	Học lý thuyết, thực hành trên lớp của SV		225	139	18		3.54
4	Tự học của SV			177	201	4	2.45

Sau khi khảo sát 382 SV, chúng tôi thu được kết quả ở bảng 2. Nhìn chung việc QL hoạt động học TH của SV chưa đạt kết quả tốt, đặc biệt công tác QL hoạt động tự học của SV, tần số đánh giá mức 2 (không tốt) lớn nhất,

2.1. Thực trạng QL hoạt động dạy TH của GV

Qua số liệu bảng 1, chúng tôi nhận thấy GV và CBQL đánh giá thực trạng QL hoạt động dạy của GV chưa hoàn toàn tốt. Cụ thể, ĐTB mức độ thực hiện QL đổi mới phương pháp DHTH là 2.57, QL hoạt động đánh giá GV là 2.85, tần số chọn mức 3 (trung bình) là cao nhất.

QL công tác đổi mới phương pháp DHTH là 2.54, tổ chức hoạt động giảng dạy của GV là 3.45.

ĐTB mức độ thực hiện QL là 2.45.

GV và CBQL tự đánh giá việc QL hoạt động học TH của SV cũng chỉ mức trung bình và không tốt, ĐTB theo thứ tự các nội dung QL là: 2.64, 2.79, 3.40, 2.36.

2.3. Thực trạng QL môi trường DHTH

Bảng 3. Kết quả khảo sát GV và CBQL về thực trạng QL môi trường DHTH

TT	Thực trạng QL	Tần số					ĐTB
		5	4	3	2	1	
1	Các yếu tố môi trường xã hội		18	24	5		3.28
2	Cơ sở vật chất, hệ thống thư viện phục vụ DHTH		2	23	22		2.57
3	Xây dựng môi trường tâm lý thuận lợi		1	22	24		2.51

4	Phối hợp với các lực lượng giáo dục khác	3	5	27	12		2.98
---	--	---	---	----	----	--	------

Nhà trường xác định môi trường dạy học (DH), đặc biệt là cơ sở vật chất, hệ thống thư viện phục vụ DH rất quan trọng đối với DHTH, nhưng theo kết quả khảo sát ở bảng 3, GV và CBQL đánh giá công tác QL môi trường DHTH chỉ ở mức trung bình. Thời gian qua khoa Toán – TH Trường ĐH Đà Lạt cũng đã phối hợp với một số công ty phần mềm trong việc hỗ trợ các phần mềm DH, tuy nhiên điều này cũng chỉ thực hiện được cho một số ngành như phần mềm kế toán, hóa học, sinh học.

Chúng tôi cũng thu được kết quả phản hồi từ SV về thực trạng QL môi trường DHTH. ĐTB mức độ thực hiện các nội dung QL đều nằm trong mức trung bình, ĐTB về QL cơ sở vật chất, hệ thống thư viện phục vụ DHTH là thấp nhất (2.97).

2.4. Phân tích thực trạng

Mặt mạnh: Trường ĐH Đà Lạt đã tổ chức giảng dạy TH cho sinh viên không chuyên và đào tạo nguồn nhân lực CNTT gần 20 năm, là 20 trường ĐH Việt Nam đầu tiên tham gia kiểm định chất lượng và đạt yêu cầu, cũng là một trong những trường ĐH Việt Nam tiên phong trong việc áp dụng hình thức đào tạo theo tín chỉ, mở rộng quan hệ hợp tác với các trường ĐH của Hàn Quốc và Nhật Bản. Vì vậy, trường có bề dày kinh nghiệm trong công tác QL dạy học, đặc biệt công tác QL hoạt động DHTH.

Mặt yếu: QL hoạt động tự học chưa được chú trọng. QL hoạt động tư vấn học tập chưa đạt kết quả tốt, hoạt động tư vấn chỉ mang tính chất hành chính. QL đổi mới phương pháp DHTH mang tính hình thức, nặng về GV chưa chú trọng đến trình độ thực tế của SV. QL cơ sở vật chất và tài liệu học tập chưa hiệu quả.

Cơ hội: Nhiều quyết định, chỉ thị của cấp trên về giảng dạy và đào tạo CNTT trong trường ĐH, do đó các trường ĐH của cả nước hầu hết

DHTH. Vì vậy nội dung, phương pháp DHTH rất phong phú.

Trường được tài trợ các phần mềm, thiết bị CNTT phục vụ DHTH của các tổ chức, dự án như quỹ Ford, dự án PHE, dự án hỗ trợ thiết bị cho các trường ĐH đào tạo giáo viên phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhiều trường ĐH quốc tế tổ chức DH tại Việt Nam, tạo cơ hội Trường ĐH Đà Lạt tiếp cận được nội dung DHTH mang tính quốc tế.

Thách thức: CNTT là ngành có tốc độ phát triển nhanh nhưng trình độ dân trí vùng Tây nguyên thấp. Trường không nằm trên các thành phố lớn, nên cơ hội nắm bắt những thay đổi về yêu cầu nguồn nhân lực thấp, có ít cơ hội được tài trợ các thiết bị CNTT, phần mềm DH từ các công ty phần mềm, công ty sản xuất thiết bị CNTT.

3. Những biện pháp QL nâng cao chất lượng hoạt động DHTH

3.1. Nhóm biện pháp tăng cường QL hoạt động dạy của GV

a) Xây dựng nội dung DHTH theo hướng cập nhật các chương trình đào tạo tiên tiến của thế giới

Biện pháp này nhằm trang bị cho SV những tri thức, kỹ năng hiện đại, thiết thực, để họ có đủ khả năng thích nghi với thị trường lao động thế giới. Khoa Toán – TH cần rà soát lại nội dung DHTH trên cơ sở tuyển chọn, tiếp thu có chọn lọc các nội dung DHTH của các chương trình đào tạo tiên tiến của các nước trên thế giới.

Hiệu trưởng chỉ đạo phòng Công tác SV kết hợp với phòng Đảm bảo chất lượng lấy ý kiến phản hồi từ những đơn vị sử dụng lao động, từ cựu SV. Dựa vào ý kiến phản hồi và kết quả khảo sát, khoa chuyên môn điều chỉnh lại nội dung DHTH cho phù hợp với nhu cầu của xã hội.

Tiếp tục tiến hành lấy ý kiến khảo sát trên SV sau mỗi năm học về nội dung DHTH ở tất cả các khoa để sửa đổi, bổ sung kịp thời những thiếu sót hoặc loại bỏ những nội dung không cần

thiết.

Khoa Toán – TH tiến hành lựa chọn, thẩm định và triển khai áp dụng thực hiện một số nội dung DHTH của các trường ĐH tiên tiến trên thế giới để học hỏi kinh nghiệm và dần hoàn thiện nội dung DHTH của nhà trường.

b) Đổi mới phương pháp DHTH theo hướng tăng cường sử dụng các phương pháp DH tích cực

Mục đích của biện pháp này là tạo được tính chủ động sáng tạo của SV trong quá trình học tập TH, tạo môi trường học tập năng động, tích cực cho sự phát triển khả năng tư duy, phê phán của SV, đồng thời GV phát huy đầy đủ các vai trò của người hướng dẫn, người điều khiển, người tư vấn, người định hướng quá trình DHTH.

Quy trình tổ chức chỉ đạo việc đổi mới phương pháp DHTH được tiến hành thành những giai đoạn sau:

Giai đoạn chuẩn bị: điều tra một cách nghiêm túc và chính xác thực trạng phương pháp DHTH. Những thuận lợi, khó khăn khi GV và SV sử dụng phương pháp DHTH mới. Tổ chức hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm để lựa chọn phương pháp DH phù hợp với mục tiêu DHTH và điều kiện của nhà trường.

Giai đoạn tổ chức thực hiện: tuyên truyền, phổ biến đến GV và SV để chuẩn bị tư tưởng thực hiện đổi mới phương pháp DHTH. Tiến hành thực hiện thí điểm trên một số lớp của một số ngành.

Giai đoạn kiểm tra đánh giá: Sau khi thực hiện thí điểm, lãnh đạo khoa tổ chức kiểm tra đánh giá để rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời những hạn chế thiếu sót. Từ đó triển khai thực hiện đại trà.

c) Đa dạng hóa các hình thức tổ chức DHTH theo hướng tăng cường thực hành

Thực hiện biện pháp này sẽ giúp SV rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo, bồi dưỡng hứng thú nghề nghiệp cho SV.

Khoa tăng cường tổ chức các hội thảo trong

trường theo chủ đề “đa dạng hóa các hình thức DH”, trong đó tập trung vào vai trò, ý nghĩa của hình thức tổ chức DH; phát hiện và phân loại các hình thức tổ chức DH; những điều kiện và phương tiện đảm bảo cho việc thực hiện mỗi hình thức tổ chức DH; thống nhất quy trình thực hiện mỗi hình thức DH.

Đối với giờ học lý thuyết, GV cung cấp cho SV những vấn đề khái quát nhất mang tính hệ thống về nội dung DH, các phương pháp nghiên cứu, tiếp cận vấn đề.

Đối với giờ học thực hành được thực hiện với 3 mức độ rõ ràng:

Mức 1: Thực hành để tái hiện nhằm củng cố những tri thức của các tiết học lý thuyết.

Mức 2: Thực hành nhằm vận dụng những tri thức, kỹ năng từ các tình huống quen thuộc vào tình huống mới, từ học phần TH sang các học phần khác.

Mức 3: Thực hành luyện tập vận dụng kiến thức TH vào các tình huống gắn liền với nghề nghiệp tương lai của SV.

3.2. Nhóm biện pháp tăng cường QL hoạt động học của SV

a) Hình thành động cơ học tập đúng đắn cho SV

Để giúp SV nhận thức đúng tầm quan trọng của việc học TH ở thời điểm hiện tại và ứng dụng TH vào công việc trong tương lai, khoa Toán – TH cần thực hiện:

Yêu cầu GV, qua việc giảng dạy TH, GV hình thành cho các em ước mơ, hoài bão làm cho các em say mê, chăm chỉ học tập. Tạo ra sự mâu thuẫn giữa những điều muốn biết và chưa biết, dần dần hình thành nhu cầu học tập, muốn biết, muốn khám phá TH cho SV;

Cố vấn học tập phối hợp với Đoàn Thanh niên tuyên truyền cho SV hiểu rằng trong xu thế phát triển mới và hội nhập kinh tế quốc tế nếu SV không học tốt TH thì sẽ không đạt được những yêu

cầu của thị trường lao động, khó có cơ hội tìm kiếm được việc làm tốt trong lương lai;

Tổ chức những hoạt động mang tính chất chuyên môn, như thành lập câu lạc bộ TH, hoạt động thường kỳ, có hiệu quả. Tổ chức giao lưu với các doanh nghiệp, các chuyên gia TH, giao lưu với cựu SV, với các nhà tuyển dụng.

b) Tăng cường QL hoạt động tự học và bồi dưỡng năng lực tự học cho SV

Đẩy mạnh QL hoạt động tự học nhằm phát huy tính độc lập, làm chủ tri thức và làm chủ quá trình học tập của SV.

Lãnh đạo khoa chỉ đạo GV và cố vấn học tập cung cấp cho SV về số tiết bắt buộc tự học của các học phần TH. Chỉ đạo GV tổ chức DHTH cho SV theo hướng phát huy tự học, tự nghiên cứu. Quy định nội dung tự học, giao nhiệm vụ tự học cho SV ở từng phần, từng bài cả giờ học lý thuyết và thực hành, hướng dẫn SV cách tìm kiếm tài liệu tham khảo, và thông báo rõ tiêu chí và thời gian báo cáo kết quả tự học.

Phối hợp với các đơn vị liên quan phát huy hiệu quả các điều kiện phục vụ hoạt động tự học TH cho SV, đặc biệt là phòng máy tính, tài liệu học tập.

Để bồi dưỡng năng lực tự học TH cho SV, lãnh đạo khoa quy định GV và cố vấn học tập phải hướng dẫn quy trình tự học. Quy trình bao gồm 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: tự nghiên cứu, SV tra cứu tài liệu để tìm hiểu, giải quyết vấn đề và tìm ra kiến thức mới.

Giai đoạn 2: tự thể hiện, trình bày sản phẩm SV nghiên cứu.

Giai đoạn 3: tự kiểm tra, điều chỉnh sau khi tự thể hiện qua sự hợp tác trao đổi với các SV khác, và kết luận của GV.

Khoa xây dựng quy chế QL và đánh giá kết quả hoạt động tự học của SV, hướng hoạt động tự học TH của SV thành hoạt động có hướng dẫn, hỗ trợ của GV, cố vấn học tập và có sự QL của khoa.

c) Đẩy mạnh hoạt động tư vấn học tập

Thực hiện biện pháp này giúp SV nhận được sự tư vấn rõ ràng, đầy đủ hơn, giúp SV lựa chọn học phần, phương pháp học, cũng như xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với khả năng và điều kiện của mình.

Khoa chuyên môn xây dựng quy chế rõ ràng về hoạt động của ban cố vấn học tập các học phần TH cho SV không chuyên TH. Phân công thành viên chịu trách nhiệm cố vấn học tập cho từng học phần. Cụ thể hóa trách nhiệm, quyền hạn, có chế độ khen thưởng và xử phạt đối với những thành viên đạt thành tích tốt cũng như chưa hoàn thành nhiệm vụ. Bố trí phòng làm việc, lịch làm việc cụ thể cho ban cố vấn học tập. Cố vấn học tập cùng GV chịu trách nhiệm giải đáp các thắc mắc trên diễn đàn học TH của khoa, làm việc trực tiếp tại lớp ít nhất 3 lần từ khi bắt đầu DH đến kết thúc học phần, được tính tiền giờ cho mỗi học phần chịu trách nhiệm cố vấn.

3.3. Nhóm biện pháp cải thiện môi trường DHTH

a) Tăng cường cơ sở vật chất, tài liệu tham khảo phục vụ DHTH

Nhằm chuẩn bị phương tiện DHTH tốt nhất, khoa Toán – TH phối hợp với phòng Quản trị thiết bị đẩy mạnh khảo sát thực trạng và đánh giá chất lượng cơ sở vật chất hằng năm để xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa và nâng cấp. Kết hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch đẩy mạnh công tác quy hoạch cơ sở vật chất phục vụ DH.

Cung cấp cho trung tâm Thông tin – Thư viện các thông tin về nguồn tài liệu cần để phục vụ DH cho từng học phần TH. Từ đó trung tâm Thông tin – Thư viện xây dựng và thực hiện kế hoạch mua sắm các đầu sách, tài liệu phù hợp với số lượng SV theo học từng học phần, số lượng các học phần liên quan đến tài liệu tham khảo đó.

b) Xây dựng môi trường giáo dục tích cực cho hoạt động DHTH

Đề SV và GV có được môi trường học tập, giảng dạy năng động, thân thiện, trong sạch, lành mạnh, khoa chuyên môn thực hiện: xây dựng bầu

không khí làm việc tích cực, đoàn kết, nhất trí cao, tạo điều kiện phát huy được trí tuệ tập thể; đẩy mạnh thực hiện nề nếp, tác phong trong khoa, thể hiện văn hóa trong tổ chức; tổ chức giao lưu văn nghệ, thể thao cho SV, GV, cán bộ QL, các doanh nghiệp; bố trí hợp lý thời gian học tập, làm việc và vui chơi, luyện tập thể dục thể thao cho SV, GV; phối hợp với nhà trường thực hiện tốt các chế độ chính sách, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của GV; quan tâm hơn nữa đến tâm tư nguyện vọng của cán bộ, GV, nhân viên, SV; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ với các lực lượng giáo dục khác; huy động các doanh nghiệp về lãnh vực CNTT đóng góp tài lực và vật lực trong việc DHTH.

c) Thay đổi phong cách QL hoạt động DHTH

Để nâng cao năng lực QL, đồng thời định hướng lại cách thức QL cho phù hợp với sự tiến bộ của khoa học, với đặc trưng riêng của TH, với hoàn cảnh của nhà trường, với truyền thống văn hóa, cần thực hiện nâng cao nhận thức cho cán bộ

QL về tầm quan trọng của công tác QL đối với DHTH; tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ QL tham gia các lớp bồi dưỡng năng lực QL nhằm nâng cao trình độ; thường xuyên tổ chức các buổi nói chuyện về QL dạy học với sự tham gia của cán bộ QL, GV của trường, và khách mời là các nhà QL giáo dục thành công trong nước và quốc tế; phổ biến những nét đặc trưng riêng của TH để nhà QL có cách thức QL phù hợp.

4. Kết luận

QL hoạt động DHTH có ý nghĩa to lớn trong việc nâng cao chất lượng DHTH. Đảm bảo cho SV khi tốt nghiệp có đủ năng lực cạnh tranh và thích ứng nhanh với công việc. Tuy nhiên, hoạt động DHTH hiện nay tại Trường ĐH Đà Lạt chưa đáp ứng được nhu cầu người học và những đòi hỏi của xã hội. Để nâng cao chất lượng DHTH đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của xã hội, cần thực hiện đồng bộ các nhóm biện pháp tăng cường QL hoạt động dạy TH của GV, tăng cường QL hoạt động học TH của SV, cải thiện môi trường DHTH.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chỉ thị số 55/2008/CT- BGDDĐT, *Về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục giai đoạn 2008 -2012*, 30/09/2008.
- [2] Chính phủ, *Quyết định 698/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020*, 01/06/2009.
- [3] Jean – Mare Deromme et Madeleine Roy (2002), *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác*, NXB Thanh niên.
- [4] Nguyễn Văn Ngọc, *Phương pháp chọn mẫu và thu nhập dữ liệu trong nghiên cứu định lượng*, 06/04/2011, Hội thảo khoa học, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.
- [5] Trường Đại học Đà Lạt, *Quyết định 420/2008/QĐ – ĐHD/ĐH&SDH của Hiệu trưởng Trường Đại học Đà Lạt, Quy định về đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ*, 22/05/2008.